

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 11/7/2017

V/v: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Lan Nhung

Bà Ngô Thị Luân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 82/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2017 về việc: “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST – HNGĐ ngày 20/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc A** Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện L, Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng H** Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị A có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Chị A và anh Nguyễn Hồng H kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ngoại tình và đánh bạc, chị A đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân được một khoảng thời gian, trong thời gian sống ly thân vợ chồng đã tìm biện pháp cải thiện tình cảm nhưng không được. Nay chị A xác định không còn tình cảm với chồng nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A xác định vợ chồng có hai con

chung là Nguyễn Hồng S – Sinh ngày 21/3/2013 và Nguyễn Thị Thu T – Sinh ngày 19/4/2015, khi ly hôn chị A muốn nhận nuôi con là Nguyễn Thị Thu T còn giao con là Nguyễn Hồng S cho anh H nuôi dưỡng, giáo dục không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định chị và anh H không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp các tài liệu chứng cứ gồm: 01 Bản sao trích lục kết hôn, 02 bản sao giấy khai sinh của con chung, 01 đơn xác nhận ghi ngày 17/02/2017. Ngoài ra chị Ngọc A không nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng H trình bày: Về quan hệ hôn nhân như chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H đi làm ăn và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân một khoảng thời gian trong khoảng thời gian sống ly thân anh H đã tìm mọi biện pháp cải thiện tình cảm nhưng không được. Nay chị A làm đơn đề nghị ly hôn thì anh H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hồng S – Sinh ngày 21/3/2013 và Nguyễn Thị Thu T – Sinh ngày 19/4/2015, khi ly hôn anh H muốn nhận nuôi con là Nguyễn Hồng S và giao con là Nguyễn Thị Thu T cho chị Ngọc A nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định anh và chị Ngọc A không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Hồng H không có ý kiến gì, đồng thời Tòa án cũng đã báo các đương sự đến để tham gia phiên hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Còn chị Nguyễn Thị Ngọc A đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, cụ thể: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp; Xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; Thực hiện việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định; Thực hiện việc thu thập chứng cứ, đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hạn; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy

định về thành phần Hội đồng xét xử, trình tự, thủ tục xét xử; Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Hồng H được ly hôn. Về con chung: Giao con là Nguyễn Hồng S cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con là Nguyễn Thị Thu Thủy cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Hồng H đã được Tòa án niêm yết, triệu tập hợp lệ nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Hồng H xây dựng gia đình với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/4/2013. Quá trình chung sống vợ chồng sống không được hòa thuận hạnh phúc nên chị Ngọc A làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, chị Ngọc A xác định mâu thuẫn vợ, chồng đã kéo dài, cả hai đã tìm biện pháp cải thiện tình cảm nhưng không được và đã sống ly thân. Đồng thời, hai bên không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị Ngọc A vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H, tại phiên tòa anh H vắng mặt. Xét thấy vợ, chồng chị Ngọc A và anh H phát sinh mâu thuẫn do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị Ngọc A đã khuyên anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi nên mâu thuẫn vợ, chồng càng trầm trọng. Chị Ngọc A và anh H đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay trong thời gian sống ly thân cả hai đã tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm nhưng không được do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh H cũng thiếu thiện chí để cải thiện mối quan hệ này, cụ thể trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngọc A, xử cho chị Ngọc A và anh H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Hồng H có hai con chung là chung là Nguyễn Hồng S – Sinh ngày 21/3/2013 và Nguyễn Thị Thu T – Sinh ngày 19/4/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Ngọc A muốn được nuôi con là Nguyễn Thị Thu T, còn giao con là Nguyễn Hồng S cho anh H nuôi dưỡng không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, nuôi dưỡng và chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và biên bản hòa giải thì anh H cũng đồng ý giao cháu T cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng còn anh H sẽ nuôi dưỡng cháu Sang, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Nguyễn Hồng S – Sinh ngày 21/3/2013 cho anh Nguyễn Hồng H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Thị Thu T – Sinh ngày 19/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203 và Điều 266; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Hồng H được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hồng S – Sinh ngày 21/3/2013 cho anh Nguyễn Hồng H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao

con chung là Nguyễn Thị Thu T – Sinh ngày 19/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị A đã nộp là theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002746 ngày 29/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Nguyễn Thị Ngọc A biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (11/7/2017). Riêng anh Nguyễn Hồng H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp thị trấn N;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn